

Ứng phó của phụ nữ bị bạo lực gia đình

(Phân tích định tính ở Thừa Thiên - Huế và An Giang)

Trương Thị Thu Thủy
Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến quá trình nhận thức và ứng phó của người phụ nữ khi họ bị bạo lực gia đình thông qua phân tích tài liệu thứ cấp và dữ liệu phỏng vấn định tính thu thập được tại Thừa Thiên -Huế và An Giang trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ có tên "Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay" năm 2017. Kết quả cho thấy khi người phụ nữ có nhận thức đúng về các nguyên nhân dẫn đến việc họ bị bạo lực và chủ động tìm kiếm cách thức giải quyết vấn đề thì tình trạng bạo lực hoàn toàn có khả năng được giảm thiểu. Bên cạnh đó, gia đình nội ngoại cũng đóng một vai trò quan trọng trong việc giúp người phụ nữ thoát khỏi bạo lực gia đình⁽¹⁾.

Từ khóa: Bạo lực gia đình; Phụ nữ; Trẻ em.

1. Giới thiệu

Quá trình chung sống giữa vợ và chồng là quá trình hai cá thể cùng mài mòn tính cách và thói quen để tiến tới sự dung hợp nhất định, nó có thể diễn ra thuận lợi hay khó khăn, đi đến sự thỏa hiệp và chung sống hạnh

phức hay đầy xung đột, đau khổ, thậm chí li hôn, “đứt gánh giữa đường”. Quá trình này có nhiều biến đổi, xuất hiện nhiều vấn đề đa dạng, mức độ phức tạp khác nhau và bạo lực gia đình là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất có thể xảy ra.

Người phụ nữ sẽ làm gì khi bị bạo lực gia đình? Ở Việt Nam, không có nhiều nghiên cứu đề cập chuyên sâu đến vấn đề này, nó thường được bàn đến như một khía cạnh chứ không phải là chủ đề chính (Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, Nguyễn Hữu Minh, 1999; Vũ Tuấn Huy, 2003; Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (đồng chủ biên), 2009; Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác, 2010; Liên hợp quốc tại Việt Nam, 2014). Có rất ít thông tin ở cấp quốc gia về cách phụ nữ ứng phó với bạo lực do chồng gây ra, bao gồm sự giúp đỡ mà phụ nữ tìm kiếm và nhận được từ mạng lưới trợ giúp không chính thức như gia đình và bạn bè, cũng như từ các nguồn chính thức hơn như từ các cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ (Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác, 2010: 93). Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng thường tập trung vào bạo lực thể chất, các loại hình bạo lực khác như bạo lực tình dục, bạo lực tinh thần chưa được xem xét nhiều, dẫn đến sự nghèo nàn trong thông tin về sự ứng phó của phụ nữ khi họ bị bạo lực tình dục hay bạo lực tinh thần.

Bài viết này đi tìm câu trả lời cho câu hỏi về sự ứng phó của người phụ nữ khi bị bạo lực gia đình qua một phân tích định tính, từ đó gợi ra tính cần thiết phải có thêm nhiều nghiên cứu quy mô về vấn đề này. Kết quả của bài viết được rút ra từ một nghiên cứu nhỏ, vì vậy, những kết luận cũng chỉ áp dụng cho trường hợp nghiên cứu này. Nội dung bài viết tập trung vào hai loại hình bạo lực gia đình là bạo lực thể chất và bạo lực tình dục. Cấu trúc bài viết gồm 4 phần: Điểm luận một số vấn đề có liên quan đến sự ứng phó của phụ nữ khi bị bạo lực gia đình; Phương pháp và dữ liệu phân tích; Một số kết quả và thảo luận; và Kết luận.

2. Điểm luận

Một trong những khó khăn ban đầu để nhận dạng bạo lực và tìm hiểu suy nghĩ, hành vi ứng phó của phụ nữ với bạo lực gia đình là sự nhận thức khác nhau về bạo lực gia đình của những người trong cuộc. Trong diễn tiến bạo lực, nảy sinh mâu thuẫn là nấc thang đầu tiên (Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh đồng chủ biên, 2009)⁽²⁾, do đó, việc nhận thức chưa đúng về mâu thuẫn gia đình đã che giấu đi một phần bức tranh về thực trạng bạo lực gia đình, đồng thời có thể bỏ sót những phản ứng của người phụ nữ với người chồng ngay từ khi khởi phát mâu thuẫn.

Nghiên cứu “Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình và những yếu tố ảnh hưởng” cho thấy có sự khác nhau khá rõ trong nhận thức về mâu thuẫn giữa vợ và chồng. Học vấn và đặc điểm nghề nghiệp ảnh hưởng khác nhau đến quan niệm về mâu thuẫn vợ chồng trong hôn nhân. Những người học vấn cao, nghề nghiệp có uy tín khi nói về mâu thuẫn vợ chồng thường rõ ràng và cụ thể hơn. Trái lại, những người học vấn thấp hoặc nghề nghiệp không đòi hỏi kỹ năng thường nhầm lẫn giữa mâu thuẫn và sự điều chỉnh trong hôn nhân. Mâu thuẫn thường bị xem là tiêu cực do những hậu quả của sự điều chỉnh mâu thuẫn bằng bạo lực hơn là nhằm giải quyết những mâu thuẫn đó. Chính vì vậy, mức độ mâu thuẫn trong hôn nhân qua kết quả nghiên cứu là thấp hơn so với thực tế (Vũ Tuấn Huy, 2003: 148). Tương tự, nhận thức chưa đúng về các hành vi bạo lực gia đình dẫn đến tình trạng nhiều người phụ nữ chấp nhận chịu nhin và sống trong bạo lực cho đến khi họ bị ngược đãi nghiêm trọng và thường xuyên (Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh đồng chủ biên, 2009).

Trong các dạng mâu thuẫn trong gia đình, có thể do tính chất nhạy cảm, riêng tư nên mâu thuẫn trong đời sống tình dục ít được đề cập đến hơn so với các mâu thuẫn trong ứng xử vợ chồng, nuôi dạy con cái hay kinh tế gia đình. Theo Vũ Tuấn Huy (2003), mức độ mâu thuẫn về vấn đề tình dục không thể hiện rõ trong các nghiên cứu định lượng, song kết quả từ các nghiên cứu định tính cho thấy đây là một vấn đề dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng trong đời sống hôn nhân. Việc không thỏa mãn nhu cầu tình dục của người vợ hoặc người chồng trong quan hệ hôn nhân có thể dẫn đến vấn đề bạo lực, hoặc ngoại tình, ly hôn.

Về xu hướng phản ứng của người phụ nữ đối với hành vi bạo lực của chồng, kết quả của nhiều nghiên cứu đã cho thấy suy nghĩ chung của các phụ nữ bị chồng bạo lực là muốn giấu diếm việc họ bị hành hạ, im lặng cho qua, chỉ khi sự hành hạ kéo dài và quá lộ liễu hoặc khi gây hậu quả nghiêm trọng dẫn đến thương tổn nặng nề thì họ mới kêu cứu người ngoài hoặc lánh sang nhà hàng xóm, đi đến cơ sở y tế hoặc chính quyền địa phương (Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác, 2008; Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh đồng chủ biên, 2009; Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác, 2010).

Như nhận định trong công trình “Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: thực trạng, diễn tiến và nguyên nhân”⁽³⁾ với số liệu khảo sát từ ba cuộc điều tra lớn và 196 cuộc phỏng vấn định tính tại sáu tỉnh, thành trên cả nước thì với các hình thức bạo lực trong gia đình, người vợ có xu hướng phản ứng mang tính chất đối thoại nhẹ nhàng hay bỏ qua hành vi bạo lực

của chồng. Đa số các người vợ đều cố gắng “dĩ hòa vi quý”, “chín bỏ làm mười” và không muốn làm to chuyện, tránh cho nhiều người hay biết, chỉ khi hành vi bạo lực của người chồng trở nên nghiêm trọng thì người vợ mới có các phản ứng mạnh hơn như trả đũa hay cầu cứu sự giúp đỡ bên ngoài (Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh đồng chủ biên, 2009).

Kết quả trên được khẳng định lại trong Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam do Tổng cục Thống kê và một số cơ quan khác thực hiện năm 2010⁽⁴⁾. Theo nghiên cứu này, giữ im lặng khi bị bạo lực là phản ứng khá phổ biến ở phụ nữ, lí do là giữ thể diện cho gia đình bởi “xấu chàng hổ ai”, và điều này đặc biệt đúng ở những tình huống bạo lực được coi là đáng xấu hổ đối với cả phụ nữ và nam giới ví dụ như bạo lực tình dục, bạo lực tinh thần và bạo lực kinh tế.

Riêng đối với bạo lực tình dục, hầu hết phụ nữ được phỏng vấn đều tin rằng họ không thể làm gì khác trong trường hợp họ bị bạo lực tình dục nếu muốn giữ gìn hạnh phúc gia đình. Họ cho rằng phụ nữ phải thỏa mãn nhu cầu tình dục của chồng (Tổng cục Thống kê và một số cơ quan khác, 2010: 94). Một số nghiên cứu định tính cũng cho thấy thái độ im lặng, chấp nhận chịu đựng là phản ứng thường thấy nhất của phụ nữ trong trường hợp họ bị cưỡng ép quan hệ tình dục dù bản thân không muốn trong đời sống hôn nhân (Hoàng Bá Thịnh, 2006; Vũ Hồng Phong, 2006). Lưu ý rằng đây là xu hướng phản ứng chủ đạo được rút ra từ kết quả phân tích mẫu định lượng lớn, thực tiễn vẫn tồn tại những cách phản ứng khác của người vợ và người chồng trong quan hệ tình dục. Một vài nghiên cứu nhỏ gần đây đã cho thấy phát hiện mới so với kết luận trong các nghiên cứu trước về vấn đề này, trong đó ghi nhận nhận thức, thái độ tích cực trong hành vi tình dục của nam giới khi chấp nhận bị từ chối tình dục một cách có hiểu biết, không cố tình ép buộc người phụ nữ và hiểu rằng tình dục chỉ có thể được thỏa mãn khi cả hai vợ chồng cùng mong muốn và đáp ứng lẫn nhau (Nguyễn Phương Thảo, 2012), những điều này đã giúp hạn chế phản ứng tiêu cực của người phụ nữ trong việc đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng.

Trong trường hợp người phụ nữ không im lặng thì họ sẽ tìm đến ai để nói về vấn đề mình gặp phải? Theo nghiên cứu của Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác (2010), người phụ nữ sẽ chọn người có thể bảo vệ, chăm sóc và khuyên nhủ họ để nói ra, phản ứng đầu tiên là nói với bố mẹ chồng và anh chồng vì họ nghĩ những người bên gia đình nhà chồng có thể can thiệp và giúp họ bảo ban người chồng. Họ ít khi kể chuyện với bố mẹ đẻ. Tuy vậy, kết quả định tính cho thấy sự can thiệp của bố mẹ chồng, các thành viên khác trong gia đình hay hàng xóm thường không mấy hiệu quả

do quan niệm bạo lực gia đình là một vấn đề riêng tư, thậm chí người phụ nữ còn được khuyên là phải chấp nhận bạo lực để không làm gia đình bố mẹ dể xấu hổ.

Trường hợp người phụ nữ tìm đến các tổ chức cộng đồng, chính quyền là rất ít. Có tới 87,1% phụ nữ từng bị chồng bạo hành trong Nghiên cứu quốc gia về bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam cho biết họ chưa bao giờ tìm đến bất kỳ cơ quan, tổ chức nào để được giúp đỡ. Cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà phụ nữ thường tìm đến để nhờ giúp đỡ nhiều nhất là lãnh đạo địa phương, tổ trưởng dân phố/trưởng thôn. Lí do tìm kiếm sự hỗ trợ từ các cơ quan là do mức độ nghiêm trọng hoặc tác động của bạo lực. Lí do không tìm kiếm sự hỗ trợ từ các cơ quan là quan niệm rằng những gì đang xảy ra là “bình thường và không nghiêm trọng” đối với họ, do họ sợ bị xã hội kỳ thị và lo ngại về hậu quả, ví dụ như người chồng có thể bị đi tù (Tổng cục Thống kê và một số cơ quan khác, 2010: 96-99).

Những vấn đề nêu trên cho thấy thái độ của gia đình và cộng đồng đối với bạo lực gia đình là những yếu tố quan trọng có thể khuyến khích hoặc ngăn cản phụ nữ tìm kiếm sự trợ giúp khi bị bạo lực, nói cách khác, gia đình và cộng đồng có thể là yếu tố thúc đẩy hoặc hạn chế bạo lực. Người phụ nữ dựa trên những trải nghiệm bản thân hoặc qua quan sát, chia sẻ thực tế từ các trường hợp khác trong cộng đồng để tìm đến nguồn trợ giúp mà ở nơi đó họ nhận được sự thông cảm và ủng hộ.

Như vậy, các hành vi ứng phó của phụ nữ khi bị bạo lực gia đình tùy thuộc vào mức độ bạo lực và hình thức bạo lực. Phản ứng phổ biến khi người phụ nữ bị bạo lực thể chất là đối thoại nhẹ nhàng hoặc bỏ qua; phản ứng khi phụ nữ bị bạo lực tình dục thường là chấp nhận và im lặng chịu đựng. Khi người phụ nữ có phản ứng mạnh hơn, họ thường cố gắng tìm kiếm sự hỗ trợ từ những nguồn khác nhau, chủ yếu từ các mạng lưới xã hội không chính thức bao gồm cả các thành viên trong gia đình, bạn bè, hàng xóm nhưng kết quả thực tiễn cho thấy hiệu quả can thiệp của những nguồn trợ giúp này chưa được cao, thậm chí có nhiều trường hợp phụ nữ được chính những người mà họ tìm đến để nhờ giúp đỡ khuyên chấp nhận sống chung với bạo lực (Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác, 2010).

3. Phương pháp và dữ liệu phân tích sử dụng trong nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích định tính. Sơ đồ diễn tiến bạo lực được xây dựng từ một số trường hợp điển hình trong 12 cuộc phỏng vấn sâu gồm 10 nữ giới, 1 nam giới và 1 trẻ em, thực hiện trong khuôn khổ đề tài cấp Bộ: “Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và

kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới khảo sát tại Thừa Thiên - Huế và An Giang trong năm 2017. Trên nền tảng các thông tin được chất lọc từ các nghiên cứu đi trước về cùng chủ đề, bài viết sẽ tiến hành so sánh, phân tích để tìm ra câu trả lời cho vấn đề nghiên cứu đặt ra.

4. Kết quả và thảo luận

Nhận thức về bạo lực gia đình của một số phụ nữ chưa đầy đủ, bản thân họ cũng chưa tách bạch được dạng mẫu thuẫn nảy sinh có tiềm năng dẫn đến căng thẳng, bạo lực. Nói chung, đối với họ, “lâu lâu cự cãi, gây lộn” vì nhà thiếu nợ, vì chồng nhậu xỉn; vì “hòn bắc ném qua hòn chì ném lại” vợ hờn, chứ chồng nên chồng bạt tai, v.v. là chuyện bình thường trong đời sống vợ chồng, không có gì to tát, không phải là bạo lực vì có lí do “chính đáng”, không gây thương tích đáng kể, “gây lộn xong vẫn thương chị, mua đồ ăn cho chị” (PVS nữ giới, 38 tuổi, An Giang). Việc chấp nhận đòi hỏi quan hệ tình dục của chồng dù bản thân không muốn được quan niệm là “chiều chồng” để cho chồng không buồn, không giận, không đi tìm người phụ nữ khác hoặc để tránh tình trạng “không cho thì bị đập chửi (bản thân) không nhận thức được có phải đó là bạo lực tình dục không vì không suy nghĩ đến” (PVS nữ giới, 31 tuổi, Thừa Thiên - Huế).

Quá trình phỏng vấn những người phụ nữ và nam giới ở hai địa bàn nghiên cứu Huế và An Giang cho thấy dấu ấn nặng nề của những quan niệm truyền thống về vai trò giới, đây có thể là yếu tố quan trọng ngăn cản người phụ nữ thoát khỏi bạo lực gia đình. Người phụ nữ cho rằng họ phải thực hiện các hành vi ứng xử mà gia đình, cộng đồng và xã hội mong đợi và bản thân họ cũng chấp nhận chịu đựng bạo lực để đảm nhận vai trò giới một cách tốt nhất có thể, trong khi điều này có thể không nhất thiết xảy ra với người đàn ông. Khi cán cân gìn giữ hạnh phúc gia đình nghiêng về phía người phụ nữ, không khó để hình dung những áp lực họ phải chịu đựng để duy trì gia đình cho con có đủ cha đủ mẹ và bản thân họ không bị cộng đồng gièm pha.

“Cha mẹ ruột dạy chị là sống với nhà chồng, nói sao nghe vậy, vui không dám cười, buồn hổng dám than. Nhiều lần chị bỏ đi mà cuối cùng vẫn quay về, chị không bỏ con được, bỏ chồng sợ người ta chê cười. Chị làm có tiền phải đưa anh giữ, muốn được chồng thương thì phải chiều chuộng anh, để anh giữ tiền. Chị không dám nói với Hội Phụ nữ hay người khác, xấu hổ, không phê bình chồng, không kiện chồng vì không muốn chồng bị đưa ra “công khai hóa”⁽³⁾ chồng sẽ tự ái, mất thể diện thì tội nghiệp chồng” (PVS nữ giới, 57 tuổi, An Giang).

“Gia đình không hạnh phúc phần nhiều là vì người phụ nữ muốn đua theo bạn

bè, muốn vượt mặt chồng" (PVS nam giới, 49 tuổi, Thừa Thiên - Huế).

"Mẹ em kêu lấy chồng có cực khổ cũng phải gấn bó, ly dị sẽ bị chê cười, nghĩ thương con thiệt thôi" (PVS nữ giới, 31 tuổi, Thừa Thiên - Huế).

"Lời qua tiếng lại, cự cãi mấy chục năm nay, mình chịu đựng vì con, lâu ngày chảy máu, là phụ nữ thì phải chấp nhận hi sinh nhiều. Nói ra sợ con tủi, buồn, sợ xã hội đánh giá mình không biết chiều chồng. Có lúc mình tự vệ khi bị chồng đánh thì bị người ta nghĩ mình đánh chồng, hung. Có nói với mẹ chồng thì mẹ chồng bênh nói tại mình, nói với anh chị chồng khuyên chồng không được, nói với chính quyền mời lên cảnh cáo xong chồng vẫn thế, mà nhờ chính quyền lại tốn chi phí. Gia đình, con cái cũng không muốn chồng mình bị mời đi công khai hóa, mất mặt gia đình. Hàng xóm thì khuyên đừng cãi vã, nói lại" (PVS nữ giới, 55 tuổi, An Giang).

Nhiều phụ nữ dường như vẫn ở vai thụ động trong ứng phó với bạo lực gia đình, rơi vào vòng luẩn quẩn bạo lực không lối thoát. Họ chưa nhận ra được bản thân họ mới là yếu tố quan trọng có tính chất quyết định giải quyết vấn đề. Có nghĩa là, họ sẽ cố gắng hết sức nhẫn nhịn người chồng, chiều chuộng và thỏa mãn các yêu cầu của anh ta, trong lúc đó họ có thể tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người khác như bố mẹ chồng, bố mẹ đẻ, anh chị em, hàng xóm... cho đến lúc không chịu đựng được nữa họ sẽ phản kháng, song dưới tác động của nhiều yếu tố và bản thân người chồng làm lành, xoa dịu, họ lại trở về trạng thái nhẫn nhịn ban đầu, cho là "do số mình khổ", tự an ủi "dòm lên không bằng ai, dòm xuống cũng đỡ hơn người khác" (PVS nữ giới, 57 tuổi, An Giang). Ở đây có thể thấy sự vận hành của lí thuyết chu kỳ bạo lực cho đa số các trường hợp phỏng vấn có bị bạo lực gia đình. Tuy nhiên, cũng có trường hợp cá biệt không nảy sinh mâu thuẫn hay căng thẳng leo thang mà đã bước vào giai đoạn bùng nổ bạo lực, như trường hợp của chị Nhạn dưới đây.

Vậy, điều gì sẽ xảy ra khi người phụ nữ hiểu rằng, tình trạng bị bạo lực chỉ thay đổi khi họ thay đổi nhận thức và tìm được cách tác động phù hợp để "áp chế" đối tượng gây bạo lực?

Trường hợp 1: Nạn nhân bị bạo lực thể chất^(*)

Chị Nhạn kết hôn năm 19 tuổi. Chồng chị Nhạn hơn chị 7 tuổi, cả hai vợ chồng làm nghề tự do, buôn bán nhỏ. Anh chị có hai con trai đang tuổi đi học.

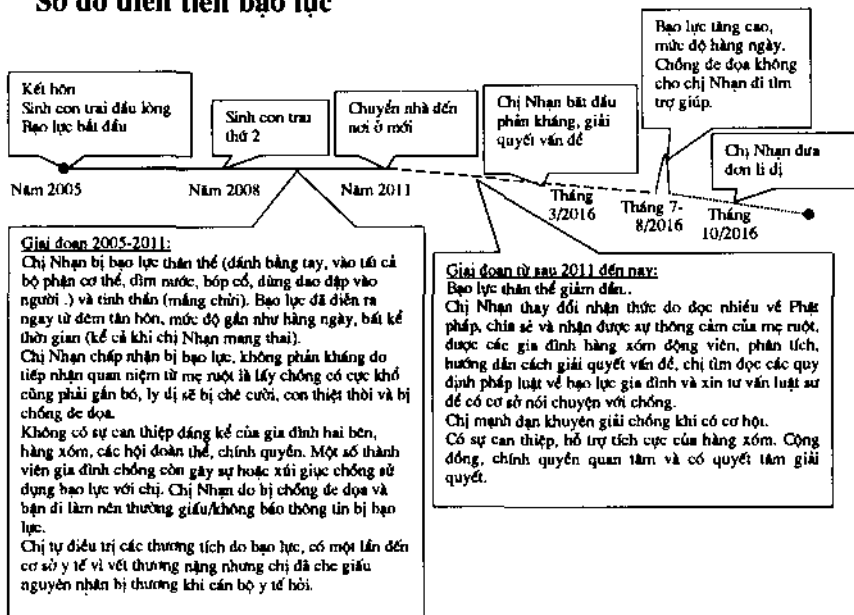
Chị Nhạn lập gia đình dưới tác động của mẹ và chú ruột, không có nhiều cơ hội tìm hiểu về bản tính, các mối quan hệ và gia đình người chồng. Chị chịu ảnh hưởng từ quan niệm của mẹ đẻ, bố chồng và các chị chồng, hàng xóm... là phụ nữ đã lấy chồng thì dù chồng và gia đình chồng

có đối xử như thế nào cũng phải im lặng. Ngay sau khi cưới, chồng chị Nhạn không đi làm vài năm, trong thời gian đó, chị Nhạn chịu trách nhiệm đáp ứng nhu cầu tài chính của chồng. Kinh tế gia đình rất eo hẹp. Khi đi làm trở lại, về cơ bản chồng chị Nhạn không đóng góp vào tài chính gia đình.

Chị Nhạn bị chồng bạo lực ngay ngày đầu kết hôn, chị không biết lí do chị bị bạo lực (đám cưới xong chồng đi nhậu say đến 12 giờ đêm về đánh chị). Từ đó đến nay chị Nhạn và hai con thường xuyên bị bạo lực thể chất (và tinh thần) ở nhiều mức độ nặng nhẹ với nhiều lí do khác nhau, chủ yếu do người chồng “thấy chướng mắt” thì đánh. Theo cảm nhận của chị Nhạn, chồng chị đánh chị và con như thể bị nghiền bạo lực, nếu không có người can thì chị có thể bị đánh đến chết.

Trường hợp của chị Nhạn phản ánh rất rõ những kết quả về mặt lí thuyết và thực tiễn của những nghiên cứu đi trước. Lí thuyết học hỏi xã hội lí giải việc trẻ em lớn lên trong gia đình có môi trường bạo lực sẽ có xu hướng sao chép hành vi từ bố mẹ, lặp lại những hành vi bạo lực đó trong các mối quan hệ sau này (Maren E.Hyde-Nolan and Tracy Juliao, 2012). Chồng chị Nhạn lớn lên trong môi trường gia đình có bố chồng thường sử dụng bạo lực với mẹ chồng và con cái, hai chị chồng bạo lực người chồng của hai chị và cũng là nhân tố xúi giục chồng chị Nhạn đánh đập chị.

Sơ đồ diễn tiến bạo lực



Nhiều nghiên cứu đã khẳng định trải nghiệm thơ ấu của người chồng là một yếu tố nguy cơ quan trọng dẫn tới việc anh ta trở thành người gây bạo lực trong đời sống sau này. Những người chồng gây bạo lực có xu hướng có mẹ đã từng bị bạo lực trong quá khứ hoặc bản thân họ cũng đã từng bị bạo lực khi còn nhỏ (Tổng cục Thống kê và các cơ quan khác, 2010). Như vậy, việc chồng chị Nhạn bị bạo lực và chứng kiến bạo lực trong gia đình từ khi còn nhỏ có thể coi là yếu tố giải thích thỏa đáng cho việc anh ta “đánh như nghiền bạo lực” đối với vợ con, mà trong nhiều trường hợp hoàn toàn không vì một mâu thuẫn nào nảy sinh trước đó.

Lí thuyết kiểm soát xã hội cũng có thể vận dụng để giải thích cho trường hợp này. Lí thuyết kiểm soát xã hội dựa trên ý niệm cho rằng kết quả của những xung đột gia đình xuất phát từ nhu cầu sở hữu, duy trì quyền lực và sự kiểm soát của cá nhân trong một mối quan hệ. Theo đó, những thành viên có nhiều quyền lực hơn của gia đình (như người cha, bố mẹ, người chồng) thường đe dọa, sử dụng vũ lực, bạo lực để đạt được sự phục tùng từ những thành viên có ít quyền lực hơn như trẻ em, người vợ. Những nạn nhân dần dần học được cách từ bỏ những hành vi không phù hợp để không bị bạo lực (Maren E.Hyde-Nolan and Tracy Juliao, 2012). Kết quả kiểm soát thông qua bạo lực của chồng chị Nhạn đạt được bằng sự sợ hãi, phục tùng của chị Nhạn và các con trai của chị những năm đầu hôn nhân. “Mẹ dạy con biết cách ngoan, không làm phiền ba để không bị đập” (PVS trẻ em, Thừa Thiên - Huế).

Trường hợp 2: Nạn nhân bị bạo lực tình dục⁽⁷⁾

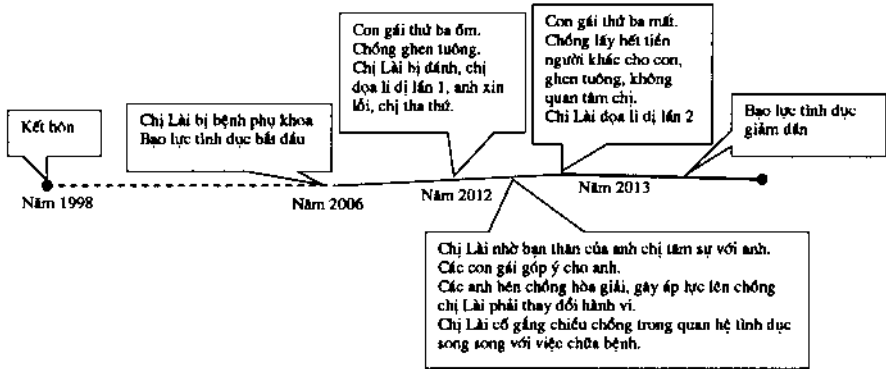
Chị Lài bán tạp hóa, chồng làm thợ nề. Anh chị có hai con gái lớn. Cuộc sống của chị Lài khá êm xuôi cho đến thời điểm chị bị bệnh phụ khoa. Việc chị Lài không đáp ứng đủ nhu cầu tình dục của chồng khiến người chồng ghen tuông và có các hành vi bạo lực khác.

Thời gian đầu khi chữa bệnh, với tâm lí “sợ chết vì bệnh” nên chị Lài hầu như không đáp ứng nhu cầu tình dục của chồng khiến anh đã có những hành vi cưỡng ép thô bạo. Việc phải chiều chồng trong tâm trạng nhiều khi cảm thấy mình bị cưỡng hiếp khiến quan hệ tình dục lúc này trở thành gánh nặng và nỗi sợ hãi của chị Lài.

Chồng chị Lài bắt đầu tìm nhiều lí do để ghen tuông. Mỗi khi chị không “chiều” anh, anh sẽ gây sự, chửi mắng, đi nói xấu chị, kể chuyện chị không “chiều” anh với người khác, nghỉ làm nửa tháng, tỏ thái độ thờ ơ, không quan tâm đến chị.

Khi chị Lài hiểu rằng nếu chị đáp ứng nhu cầu tình dục của anh thì cách

Sơ đồ diễn tiến bạo lực



cư xử của anh sẽ tốt hơn, chị cố gắng “chiều” chồng song song với việc chữa bệnh. Bên cạnh đó, chị nhờ đến bạn thân, con gái và các anh chồng khuyên giải, tâm sự, góp ý để chồng bớt ghen tuông, thông cảm và quan tâm đến vợ. Theo chị, việc này mang lại hiệu quả khá tốt, dần dần anh đỡ ghen tuông. Cùng với việc chị đáp ứng đòi hỏi tình dục của anh, tình trạng bạo lực tình dục đã giảm dần.

Các nghiên cứu về bạo lực tình dục trong đời sống hôn nhân ở Việt Nam không nhiều, vì vậy, thông tin về sự ứng phó của phụ nữ đối với các hành vi bạo lực tình dục của chồng khá nghèo nàn, một vài xu hướng phản ứng trái ngược nhau đã xuất hiện và được trình bày ở phần Điểm luận trong bài viết này. Đáng lưu ý là với những trường hợp không chiều chồng thì bạo lực tình dục trong hôn nhân thường gắn với bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần, điều này tương đồng với trường hợp chị Lai. Nguyên nhân dẫn đến bạo lực tình dục, bên cạnh quan niệm sở hữu người vợ của nam giới, còn có sự cam chịu của người vợ và cả sự thiếu vắng kiến thức của các cặp vợ chồng về sức khỏe tình dục, quyền tình dục (Hoàng Bá Thịnh, 2006). Ngoài ra có thể còn do hậu quả của những mâu thuẫn khác mà tình dục được sử dụng như một phương tiện kiểm soát làm tăng quyền lực dẫn đến việc người chồng dùng bạo lực với người vợ để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình (Vũ Tuấn Huy, 2003).

Trong trường hợp chị Lai, sự im lặng của chị kéo dài đến khi chị hiểu ra việc chị cự tuyệt quan hệ tình dục với chồng dù với lí do chính đáng cũng không giúp chị thoát khỏi tình trạng bị chồng bạo lực tình dục, chị buộc phải thỏa hiệp và chia sẻ với những người thân thiết để họ tìm cách tác động đến chồng chị. Đây là một thái độ tích cực cho thấy khi người

phụ nữ vượt qua được nỗi xấu hổ, không che giấu vấn đề nhạy cảm họ gặp phải thì họ có thể giải quyết được vấn đề. Tất nhiên, trong trường hợp này, nguyên nhân chị Lài bị bạo lực tình dục là đơn nhất, những hành vi ứng xử không tốt kéo theo của người chồng chỉ xuất phát từ lí do anh không được đáp ứng nhu cầu tình dục, còn đối với những trường hợp bị bạo lực tình dục xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, vấn đề có thể không dễ ứng phó như trường hợp trên. Ở đây, việc người vợ phải luôn thỏa mãn nhu cầu tình dục của chồng có thể được người chồng cho là điều tất yếu, hoặc là “phần thưởng” đối với sự cố gắng đóng góp của anh ta cho gia đình, khi không được đáp ứng, người chồng có khuynh hướng lôi kéo sự chú ý của người vợ bằng những hành vi có thể gây tác động đến người vợ để đạt được điều anh ta mong muốn.

Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng có sự liên hệ giữa trải nghiệm bạo lực gia đình của trẻ em trai, hoặc là nạn nhân trực tiếp của bạo lực do cha mẹ hay các thành viên khác trong gia đình gây ra hoặc là người chứng kiến bạo lực gia đình đối với người mẹ, với hành vi gây bạo lực sau này khi lớn lên (Whitfield, 2003; Duvvury và các tác giả khác, 2012: 58; Priya và các tác giả khác, 2012: 8. Dẫn lại theo Liên hiệp quốc tại Việt Nam, 2014: 15). Nghiên cứu của Fulu và cộng sự với sự tham gia của 10.000 nam giới tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương cho thấy trải nghiệm bạo lực thời thơ ấu có liên quan đến hành vi bạo lực nói chung, gồm cả việc tham gia vào các băng nhóm tội phạm và ấu dâm có sử dụng vũ khí, đến việc gây bạo lực tình dục đối với người không phải bạn tình, bạo lực với bạn tình và mua dâm (Fulu và các tác giả khác, 2013. Dẫn lại theo Liên hiệp quốc tại Việt Nam, 2014: 15). Những phát hiện này là bằng chứng quan trọng cho thấy tính chất vòng xoáy của bạo lực, bạo lực được gây ra bởi quan niệm đề cao nam tính và quyền lực, áp đặt lên những người ít có quyền lực nhất, cụ thể trong trường hợp này là phụ nữ và trẻ em và rằng các hình thức bạo lực giới đều có liên hệ với nhau (Liên hiệp quốc tại Việt Nam, 2014). Kết hợp với phân tích trường hợp chị Nhạn, chị Lài cho thấy cần có thêm những nghiên cứu sâu về hậu quả của vòng xoáy bạo lực ở Việt Nam, mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực gia đình và sự cần thiết của các chính sách hướng đến các đối tượng là trẻ em trong các gia đình xảy ra bạo lực, để khi các em lớn lên, xây dựng gia đình sẽ có đủ nhận thức và kỹ năng phòng tránh bạo lực gia đình.

Qua trường hợp chị Nhạn có thể thấy, nhận thức của chị về vấn đề của mình khác hẳn sau khi gia đình chị thay đổi chỗ ở. Sự hỗ trợ tích cực của cộng đồng nơi ở mới đã giúp tình trạng bạo lực của gia đình chị có dấu hiệu thay đổi theo chiều hướng tốt. Phải chăng cần có thêm các nghiên cứu

phân tích sâu về sự liên quan giữa môi trường sống với tình trạng bạo lực gia đình ở Việt Nam?

Cuối cùng, cho đến nay, vì nhiều nguyên do, những nghiên cứu về bạo lực gia đình vẫn hướng đến đối tượng phụ nữ nhiều hơn nam giới. Do đó, thiết nghĩ cần có thêm nghiên cứu về sự ứng phó của nam giới khi bị bạo lực gia đình như một cách làm cho bức tranh về sự ứng phó với bạo lực gia đình được hoàn chỉnh, tránh thiên vị giới.

5. Kết luận

Những kết quả phân tích ở trên cho thấy các hành vi ứng phó với bạo lực gia đình của phụ nữ là khá đa dạng và có một số điểm tương đồng với nhiều kết quả nghiên cứu đi trước. Điều đáng chú ý mà nghiên cứu này mang lại qua phân tích các trường hợp phỏng vấn sâu là: việc tìm ra cách thức phản ứng phù hợp và kiên trì thực hiện đã mang đến kết quả tươi sáng hơn cho những người phụ nữ dám vượt qua những quan niệm nhần nhặn sự yếu thế và phụ thuộc của người phụ nữ, vượt qua sự e ngại, nỗi xấu hổ của bản thân để tìm kiếm sự trợ giúp tích cực. Bên cạnh đó là vai trò đa chiều của gia đình và cộng đồng đối với việc hỗ trợ người phụ nữ thoát khỏi bạo lực gia đình.■

Chú thích

⁽¹⁾ Bài viết là sản phẩm của Đề tài cấp Bộ: "Ảnh hưởng của các yếu tố môi trường xã hội và kinh tế đến bạo lực gia đình hiện nay" (Mã số: KHXXH-GD/16-19/04). Đề tài thuộc Chương trình NCKH cấp Bộ "Nghiên cứu đánh giá tổng thể về gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế" của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

⁽²⁾ Nhìn chung, chu kỳ bạo lực gia đình gồm 4 bước: 1/ Nảy sinh mâu thuẫn, 2/ Căng thẳng, leo thang đến bạo lực, 3/ Bùng nổ bạo lực và 4/ Hối hận đổ lỗi (Nguyễn Hữu Minh và Trần Thị Vân Anh đồng chủ biên, 2009).

⁽³⁾ Nghiên cứu này đã phân tích số liệu định lượng từ ba cuộc điều tra: Điều tra định lượng về bạo lực trên cơ sở giới ở Việt Nam (Ngân hàng thế giới, 1999); Điều tra quốc gia về vị thành niên và thanh niên Việt Nam (SAVY) (Bộ Y tế, Tổng cục Thống kê, WHO, UNICEF, 2003); Điều tra cơ bản về thực trạng bình đẳng giới và tác động của chính sách đối với phụ nữ, nam giới nhằm phục vụ cho công tác hoạch định chính sách ở Việt Nam (Viện KHXHVN, 2005); đồng thời thực hiện 196 cuộc phỏng vấn định tính tại 6 tỉnh, thành phố là Hà Nội, Lạng Sơn, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Tây Ninh và TP Hồ Chí Minh.

⁽⁴⁾ Nghiên cứu quốc gia về Bạo lực đối với phụ nữ tại Việt Nam tiến hành phỏng vấn 4.838 phụ nữ, đại diện cho phụ nữ từ 18-60 tuổi trên cả nước.

⁽⁵⁾ Tại địa bàn nghiên cứu ở An Giang có phong trào “công khai hóa”. Đây là chủ trương của công an ấp/xã áp dụng với những trường hợp được tuyên truyền nhiều mà vẫn không giải quyết được, đương sự vẫn gây rối xã hội, gây bạo lực gia đình. Phối hợp với công an xã có Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên. Sau khi được Hội Phụ nữ vận động, khuyên giải ba lần (có lập biên bản) mà đương sự vẫn có hành vi gây rối xã hội, gây bạo lực gia đình thì sẽ được công an mời ra điểm tập trung ở cộng đồng, nghe khuyên giải, nghe các quy định pháp luật về hành vi vi phạm. Người được mời ra phải viết, ký cam kết không tái phạm.

^{(6), (7)} Tên người trả lời đã được thay đổi.

Tài liệu trích dẫn

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tổng cục Thống kê, UNICEF, Viện Gia đình và Giới. 2008. *Kết quả Điều tra gia đình Việt Nam 2006*.
- Duvvury, N., Carney, P. và Minh, N.H. 2012. *Estimating the Costs of Domestic Violence against Women in Vietnam*. UN Women.
- Fulu, E., Warner, X., Miedema, S., Jewkes, R., Roselli, T. và Lang, J. 2013. *Why Do Some Men Use Violence Against Women and How Can We Prevent it? Quantitative Findings from the United Nations Multi-country Study on Men and Violence in Asia-Pacific*. Bangkok: UNDP, UNFPA, UN Women and UNV.
- Hoàng Bá Thịnh. 2006. “Cưỡng ép tình dục trong hôn nhân”. *Tạp chí Xã hội học*, số 4 (96), 2006. Trang 59-65.
- Liên hợp quốc tại Việt Nam. 2014. *Từ bạo lực gia đình đến bạo lực giới tại Việt Nam: Mối liên hệ giữa các hình thức bạo lực*.
- Maren E.Hyde-Nolan and Tracy Juliao. 2012. “Theoretical Basis for family violence”. Trong: *Family violence: what health care providers need to know*. Edited by Rose S.Fife, Sarina Schrager. Published 2012 by Jones and Bartlett Learning in Sudbury, MA.
- Nguyễn Hữu Minh, Trần Thị Vân Anh (đồng chủ biên). 2009. *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: thực trạng, diễn tiến và nguyên nhân*.
- Nguyễn Phương Thảo. 2012. “Đời sống tình dục vợ chồng (Qua cuộc khảo sát tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc)”. *Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới*, số 5/2012. Trang 15-26.
- Priya, N., Abhishek, G., Ravi, V. Thu, H.T. Mahesh, P., Giang, L.T., Jyotsna, T., Prabhat, L. 2012. *Study on Gender, Masculinity and Son Preference in Nepal and Vietnam*. New Dehli, International Center for Research on Women.
- Tổng cục Thống kê, Liên hợp quốc tại Việt Nam, MDG-F, AECID. 2010. “Chịu nhin là chết đấy”. Kết quả từ nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam.

- Vũ Hồng Phong. 2006. “Ép buộc tình dục trong hôn nhân từ quan điểm của nam giới”. *Tạp chí Xã hội học*, số 2 (94), 2006. Trang 57-66.
- Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy và Nguyễn Hữu Minh. 1999. *Bạo lực trên cơ sở giới*. Tài liệu của Ngân hàng Thế giới.
- Vũ Phạm Nguyên Thanh. 2001. *Vấn đề bạo lực với phụ nữ trong gia đình và thái độ, thực hành của cán bộ y tế (thực hiện tại Hà Nội và Ninh Bình)*.
- Vũ Tuấn Huy. 2003. *Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình và những yếu tố ảnh hưởng*. Nxb. Khoa học xã hội. Hà Nội.
- Whitfield, C.L., Anda, R.F., Dube, S.R., Felitt, V.J. 2003. “Violent Childhood Experiences and the Risk of Intimate Partner Violence in Adults: Assessment in a Large Health Maintenance Organization”. *J Interpers Violence*, Vol.18(2): 166-185.